

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM HOANG THI NGOC-THUAN
Last Middle First
Current Address 112 Lo N Cu Xa Thanh Da, P. 27, Q. Binh Thanh, HOCHIMINH
Date of Birth 1942 Place of Birth VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN CHANH LUAT

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 7/20/78

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/4/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG THI NGOC - THUAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THU - TRANG	1966	Daughter
NGUYEN CHANH TRUC	1966	Son
NGUYEN CHANH TRUNG	1970	Son
NGUYEN THI TRINH	1971	Daughter
NGUYEN THI THAO	1972	Daughter
TRUONG HOANG HAI	1978	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MAY 09 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

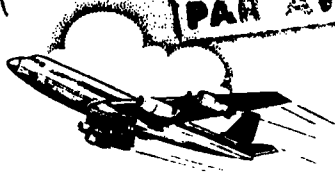
No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM:	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
68/WP-130	VU THI NHUNG 101/12 Thanh Cong, P.17, Quan Tan Binh, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: DAM DINH LOAN	9/30/43								Needs IV x LOI x Compl
69/WP-131	PHAM THI NGOC LAN 220/40/8 Le Van Sy, P.24, Q.3, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: PHAN HUU DUC	5/19/44	Police Captain	5/75	9/28/79				PHAM NGOC BICH Huntington Beach, CA 92646	Needs IV x LOI x Compl
70/WP-133	VU THI TOT 343/73/4 Nguyen Trong Tuyen P.11, Q. Tan Binh, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: LE VAN THINH	9/16/42								Needs IV x LOI x Compl
71/WP-134	HOANG THI NGOC THUAN 112 Lo N Cu Xa Thanh Da Quan Binh Thanh, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: NGUYEN CHANH LUAT	1942								Needs IV x LOI x Compl
72/WP-135	NGUYEN NGOC LANG 50/5 Ap 5, Xa Phu Xuan, Huyen Nha Be, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: DOAN DUC LONG	7/16/49	Major	3/75	5/20/75					Needs IV x LOI x Compl

Hoàng Thị Ngọc Thuận
112 Lò Nồi xã Thanh Đa
F. 27 Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

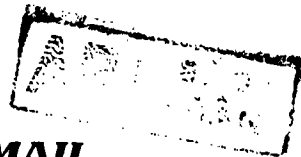
MAR 30 1989

WP. 0134

MAIL
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL



To: Mrs: KHUOC MINH THO

PO BOX 5435

ARLINGTON

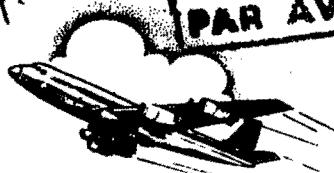
VA 22205 - 0635

USA

Hoàng Thị Ngọc Thuận
112 Lô N - cư xá Thanh Đa
F. 27 Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

WP. 0134

MAY BAY
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL

Từ nhân chết

WP. 0134

USA

Sài Gòn Ngày 10 tháng 3.89.

Sinh thư Cô!

Trước hết tôi có vài hàng kính chào. Có vẻ các cháu vui mạnh.

Chắc cô ngạc nhiên khi cô nhận bức thư này của gia đình tôi. Thưa cô! Dẫu lâu tôi được biết đến cô qua các anh em bạn của tôi về hiện nay ở Sài Gòn biết bao nhiêu người đi học tập và tạo về điều này. Có giúp đỡ, những đến hôm nay tôi được biết về về cô hơn nên tôi mới dám làm phiền đến cô như thế.

Tôi là Hoàng Thị Ngọc Thuận con dâu của ông Nguyễn Chánh Thuyền đến nay tôi được ba tôi nói lại giữa gia đình cô và gia đình chồng tôi có mối quan hệ họ hàng với nhau. Nguyễn vẫn ba chồng tôi nhắc lại.

Cô Ngọc Thị Vinh chưa quê quán ở An Lộc (Cái Lớn) Sadee là thứ nữ của cô giáo Trúc tự là bà Ông này là bà con chú bác với Ông Năm Nhung (Thức Văn Nhung) có quán Cái Lớn An Lộc Sadee có vợ ở Nha Viên Sadee là bà con bạn dì với Ông nội của các cháu là cha Nguyễn Chánh Thuyền, Ông nội cháu là Nguyễn Chánh Thuyền (Tư Thuyền) nhà Môn Sadee" Vì vậy tôi mới viết thư này nhờ sự giúp đỡ của cô.

Chưa cô! Chồng tôi là Nguyễn Chánh Thuyền trước 1975 là sĩ quan chức vụ Thiếu Tá Trưởng phòng Tổng Quản Trị Tỉnh Bình Tuy. Sau 1975 chồng tôi cũng như 1 số sĩ quan khác đã đi học tập cải tạo mấy năm cho đến 1978 được biết tin chồng tôi chết trong trại cải tạo tại tỉnh Hoàng Liên Sơn Hà Nội với lý do là bệnh chết.

² Tôi chỉ được biết là như vậy và có giấy báo tử của cơ quan không tôi học tập. (Tôi cũng gửi cho bố rồi)

Trong thời gian này tôi cũng được biết về chương trình ODP (Ordaly Departure Program) Tôi cũng đã có gửi 1 số giấy tờ theo cách thức của 1 số sĩ quan ở Việt Nam đã làm tôi cũng đã gửi sang Thailand theo địa chỉ: "127 Panjabtum Bulding - Sathorn Rai Road Bangkok. 10120 - Thailand."

Tôi đã gửi từ 1981 cho đến nay chưa thấy gì về. Gần đây nhất một số anh em quen biết thông tin cũng có đến giúp tôi làm lại một số giấy tờ mới đây và tôi cũng đã có làm hoàn bộ giấy tờ hồ sơ và gửi sang địa chỉ 127. - Và thêm địa chỉ 131 Sai Nien Siang - South Sathorn Road - Bangkok. 10120 Thailand"

và theo địa chỉ: Hai quả phụ cái tạo

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

USA.

Tôi đã gửi hoàn bộ giấy tờ theo địa chỉ trên từ 1988 đến nay chưa thấy tin tức gì tôi cũng biết vì hoàn cảnh gia đình tôi đơn chiếc tôi thì chỉ có 6 mẹ con không có bà con thân nhân ở nước ngoài nên không có ai lo giấy tờ tục tiếp. Nhưng những người có thân nhân để có đại hay IV. và tôi cũng không được biết ở hoàn cảnh không tôi chết trong trại cải tạo có thuộc diện để Mỹ xử xét cho đi không? và mẹ con tôi ở trường hợp nào có cũng cho tôi biết để mẹ con tôi khỏi phải hoảng sợ. Và thời gian gần đây chính quyền Sài Gòn cũng đã có cho thu nhận giấy tờ làm hoàn bộ giấy tờ của 6 mẹ con tôi nộp ở

- Chồng tôi là: Nguyễn Chánh Suất Sinh năm 1941
Quê Quán: Ba Đéc - Nha Trang
- Chức vụ: Thiếu tá trưởng phòng Tổng Quản trị
Lĩnh Binh Tuy.

- Vợ	Hoàng Thị Ngọc Thuận	1942	Đã nội
- Con	Nguyễn Chánh Trung	1968	Đầu nhà
- Con	Nguyễn Thị Thu Trang	1966	Sài Gòn
- Con	Nguyễn Chánh Trung	1970	Bình Hòa
- Con	Nguyễn Thị Trinh	1971	Bình Tuy
- Con	Nguyễn Thị Thảo	1972	Bình Tuy
- Con	Trương Hoàng Hiền	1978	Sài Gòn

Rất mong sự giúp đỡ của cô.
Thân thiết cảm ơn cô và cũng
thân chào cô

- Có gởi về địa chỉ như liên lạc
với gia đình tôi.

Như

Hoàng Thị Ngọc Thuận

* Hoàng Thị Ngọc Thuận
112 Số N xưa Thanh Đa
F. 27 Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam.

- Có cô giúp con thiệp để tôi có "Lời hay IV" như người khác
tôi gởi gắm tờ này nếu có thấy có thiệp gởi tôi gởi
cho con tôi biết để tôi gửi sang. Cảm ơn cô rất nhiều!

- Số hồ sơ gởi 181 Sài Tiên Giang - ngày: June 21. 88.

Số 870

- Số hồ sơ gởi 127 Sathon Tai road - ngày: 30. 7. 88
Số 649

3. Đó và được biết Nếu Mỹ đồng ý thì được đi.
Nhưng đến nay thì vẫn chờ đợi... và chưa được
nhận thấy tin tức gì.
Thưa cô! Tôi rất mừng là được biết đến
cô đây cũng là dịp may mới của gia đình tôi.
Vì vậy, tôi mong cô có gắng giúp đỡ liên hệ giấy
tờ giúp tôi và các cháu sớm được sang bên đó.
Vi tương lai của các cháu. Vì ở đây các cháu
không được hưởng quyền lợi gì... tương lai đời
sống bấp bênh tôi thì ngày một yếu đi. Vậy mà
tôi vất vả để nuôi 6 cháu, đời sống ngày một
khó khăn. Bùn bán thì không vốn... Các cháu
khó sống, học hành thì không đến nơi đến chốn.
Vi lý lịch cha là Sĩ quan Ngụy đi đến đâu cũng
gặp khó khăn xin việc làm nhà nước không

nhận vì "không phải là con ông cháu cha".
Như cô cũng được biết rõ qua về hoàn cảnh
gia đình tôi vì tương lai của các cháu mong cô
mở rộng thương xót mà giúp đỡ cho Mẹ con tôi.
Trong lúc này, Nhờ cô liên hệ trực tiếp lo hộ chiếu
tờ của Mẹ con tôi để tôi có chút hy vọng về
chương trình ODP này. Rất mong sự giúp đỡ
nhiệt tình của cô, có gì xin cô có gắng
chút ít thì giờ cho tôi rõ. Tôi rất mong tin
cô. Nhờ cô giúp đỡ cho gia đình tôi, tôi không
bao giờ quên ơn cô.

Cubi cũng cho tôi gửi lời thăm nức nở của
cô và gia đình. Chúc cô vui vẻ mạnh khỏe gặp
nhau ngày nào.

Đây là tên họ của 6 Mẹ con tôi.

TÊN HỌ THẬT NGUYỄN VĂN LUẬT
BINH CHỨNG CHỨC VỤ Thiếu tá (Chiến tá)
NGÀY THÁNG NĂM GIA NHẬP QUÂN ĐỘI 05.02.1969
RA TRÌNH DIỄN NGÀY 05 THÁNG 05 NĂM 1975

SƠ LƯỢC HỒ SƠ NÓI RÕ :

*Chứng nhận
mã chính thức
đi đến trình giấy
tại P-PĐP.
Ngày 4-5-75
TL B.T.Q. Q.3*

- Căn cước dân số 02558855 cấp tại TP. HCM
- Địa chỉ 64/2 Đường Cao Thắng TP. HCM
- Xuất gia Việt Nam Độc lập Tự Do

Số 648 / VPUB

CHỨNG NHẬN GIỚI Y PÀI CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 4 Tháng 05 năm 1975

Ngày 20 tháng 05 năm 1975
UBND PHƯỜNG 4 THÀNH THẠM Người khai ký tên,

CHỨNG NHẬN :

BAN QUÂN SỰ Q. 3
THAY MẶT BAN QUÂN SỰ/Q.3

NGUYỄN-VAN-CHIẾN



Năm

1966

Số hiệu:

169

Người chồng: (Tên, họ)	Nguyễn-Chánh-Luật
Sinh tại:	Huyện-Huỳnh, Sóc Trăng
Sinh ngày:	12 tháng 4 năm 1941
Cha chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Chánh-Huỳnh (sống)
Mẹ chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-Thị-Huỳnh (sống) Số 111 / VPUB
Người vợ: (Tên, họ)	Trần-Thị-Huỳnh (sống)
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Trần-Thị-Huỳnh (sống)
Sinh tại:	Huyện-Huỳnh, Sóc Trăng
Sinh ngày:	12 tháng 4 năm 1941
Cha vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-Thị-Huỳnh (sống)
Mẹ vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-Thị-Huỳnh (sống)
Ngày cưới:	Ngày hai mươi chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (29-6-1966)
Vợ chồng có khai nhận con tư-sinh làm con chánh-thực không? Họ tên, ngày, giờ sinh, nơi sinh, của mỗi con tư-sinh nhận là con chánh-thực.	

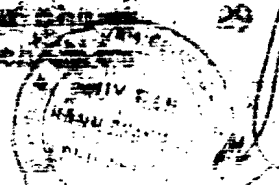
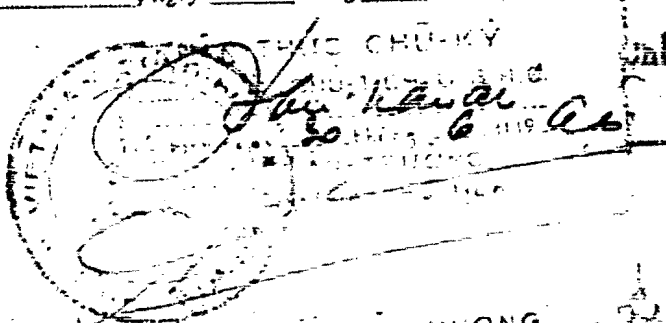
Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
 kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã

, ngày tháng năm 196

Trích y bản chánh:

, ngày tháng năm 196

Ủy viên Hộ-tịch.



TRẦN VĂN HÙNG

TRẦN VĂN HÙNG

BO QUOC PHONG
ĐOÀN 776
—oOo—

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: /C-S

11/gày 20 tháng 11 năm 1978 .

GIẤY BẢO TỬ

—/-/—

// (inh gửi: Ủy ban nhân dân Phường: 27
Quận: Bình Thạnh
Thành phố: Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo để quý ban biết :

- Anh : Nguyễn Chánh Suất sinh năm 1941
là con út của ông Nguyễn Văn Văn (Thuan)
- Sinh quán tại : Làng Mỹ An - Huyện, Sa Đéc
Thị trấn: 112 Cù N. Cu. Thành Phố, Phường 27, Quận Bình Thạnh
- Đi tập trung học tập cải tạo ngày _____ tháng _____ năm _____
- Đã chết : Ngày: 20 - 7 - 1978
- Vì : hư hỏng cấp tính
- Địa điểm mai táng tại : Nghĩa địa La Cầm nhân
Huyện: Yên Bái, tỉnh Hoàng Liên Sơn
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh :
Suất theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước cách
mạng, có bia ghi dấu mộ phần, có hồ sơ tử vong và sơ đồ địa điểm
nơi mai táng hiện lưu trữ tại đơn vị .

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

1/ Báo cho thân nhân Anh : Nguyễn Chánh Suất
là : 101: Hoàng Thị Ngọc (Thuan)
Hiện ở : 112 Cù N. Cu. Thành Phố, Phường 27, Quận Bình
Thạnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

=2=

2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh : Quát
đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu chuẩn để khôi phục quyền công dân
đề nghị quý Ủy ban xét để gia đình anh : Quát
được ghi vào hồ sơ hộ tịch .

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776

Thiếu tá: Lê Quang Tuấn

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo về Ủy ban
địa phương, một bản giao về gia đình thân nhận anh - Quát
để khi có thông báo được phép đi thăm mộ trí ,
thì dùng giấy này là phương tiện giao dịch ./.

D.M.In.100bản.

//V/C ai.Khanh.

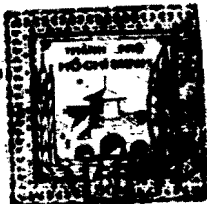
Số 6695 / VPUB

CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 27

Ngày 8 tháng 8 năm 1988

UBND PHƯỜNG 27 X. QUẬN KHANH



Nguyễn Công Thành

Số : 2623 / QĐ-UB

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 11 năm 1978

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962 ;

- Căn cứ chính sách 01/CS-76 của Chính phủ ngày 28/1/1976 đã ban hành về việc xét duyệt phục hồi quyền công dân cho anh chị em binh lính, hạ sĩ quan, sĩ quan, nhân viên ngũ quyền, đảng viên đảng phái phản động trong chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung về hoặc đang cải tạo tại chỗ ở địa phương đã hết hạn quản chế .

- Căn cứ báo cáo đề nghị của Đ. Tuấn Phòng - Đ. 276

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Quyết định phục hồi quyền công dân cho :

Ông Nguyễn Chánh Luật sinh năm 1941

số nhà : 112 đường Lô N cũ xã Thanh Đa

Phường 27

Quận Bình Thạnh là Sĩ quan cấp bậc Thiếu Tá chế độ cũ đã học tập cải tạo bị binh chết ngày 20 tháng 7 năm 1978

Từ ngày tháng năm 197 đến ngày tháng năm 7

trong thời gian học tập tại trại đã cố gắng chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ .

Điều 2 : Quyết định này được thực hiện kể từ ngày ký .

Các Ông Chánh Văn phòng UBND Quận, Ông Chủ tịch UBND Phường và gia đình Anh (Chị) Nguyễn Chánh Luật chiếu quyết định thi hành .
Sđ AVFUB

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xử lý trình tại UBND Phường

Ngày 01 tháng 12 năm 1978

UBND PHƯỜNG 27 BÌNH THẠNH

- Nơi nhận :

- Như điều 2

- Lưu



TM. UBND QUẬN BÌNH THẠNH



TỊCH
Tịch

Lê Công Thanh

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1975-7/20/78
- Chết trong trại cải tạo 7/20/78
- Có giấy báo tử
- Căn giấy tổ-hộ tịch, đời bắt đầu 4/5/89

Dung

BO QUOC PHONG

DOAN 776

—oOo—

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====

Số: sa/0-8/V/vpub /) /gày 11 tháng 11 năm 1978 .

CHUNG NHAN TRONG Y BAN CHANH

Kuộc chiến đấu của dân tộc ta

Ngày 30 tháng 4 năm 1975

UBND PHONG HOA BINH THANH

GIẤY BÁO TỬ

—/—/—



II (Chức vụ): Ủy ban nhân dân

Quận: Bình Thạnh

Thành phố: Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo để quý ban biết :

- Anh : Nguyễn Chánh Quyết sinh năm 1941

là : chiến sĩ - tình nguyện công tác ở miền Nam (cộng)

- Sinh quán tại : Làng Mỹ Hòa Hưng, xã An

Thị trấn: 112 C.N. cũ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quận Bình Thạnh

- Đi tập trung học tập cải tạo ngày tháng năm

- Đã chết : Ngày 20-7-1978

- Vì : chết vì căn bệnh

- Địa điểm mai táng tại : Nhà thờ của Công nhân

Huyện Yên Bái, tỉnh Hoàng Liên Sơn

- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh :

Đoàn 776 theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần, có hồ sơ tử vong và sơ đồ địa điểm nơi mai táng hiện lưu trữ tại đơn vị .

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

1/ Báo cho thân nhân Anh : Nguyễn Chánh Quyết

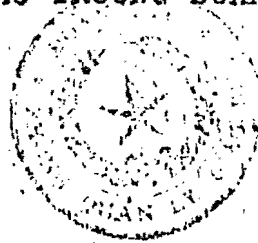
là : vợ: Hoàng Thị Ngọc (Thảo)

Khôn ở : 112 C.N. cũ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quận Bình

Thạnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh : Quát
 đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu chuẩn để khôi phục quyền công dân
 đề nghị quý Ủy ban xét đồ gia đình anh : Quát
 được ghi vào hồ sơ hộ tịch .

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776



Thiếu tá: Lê Quang Tuấn

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo về Ủy ban
 địa phương, một bản giao về gia đình thân nhân anh - Quát .
 để khi có thông báo được phép đi thăm mộ trí
 thì dùng giấy này là phương tiện giao dịch ./. .

D.M.In.100bản.

//N//C ai.Khanh.

Số : 2623/QĐ-UB

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 11 năm 1978

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962 ;

- Căn cứ chính sách 101/CS-76 của Chính phủ ngày 28/1/1976 đã ban hành về việc xét duyệt phục hồi quyền công dân cho anh chị e binh lính, hạ sĩ quan, sĩ quan, nhân viên ngũ quyền, đảng viên đảng phái phản động trong chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung về hoặc đang cải tạo tại chỗ ở địa phương đã hết hạn quản chế .

- Căn cứ báo cáo đề nghị của Đ. Xuân Phòng - Đ. 876

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Quyết định phục hồi quyền công dân cho :

Ông - Nguyễn Chánh Luật sinh năm 1941
số nhà : 112 đường Lôn cũ xã Thanh Đa Phường 27
Quận Bình Thạnh là Sĩ quan cấp bậc Thiếu Tá chế độ cũ đã học tập
cải tạo bị bệnh chết ngày 20 tháng 7 năm 1978
Từ ngày tháng năm 197 đến ngày tháng năm 7
trong thời gian học tập tại trại đã cố gắng chấp hành đường lối, chủ
trương chính sách của Đảng và Chính phủ .

Điều 2 : Quyết định này được thực hiện kể từ ngày ký .

Các Ông Chánh Văn phòng UBND Quận, ông Chủ tịch UBND Phường
và gia đình Anh (Chị) Nguyễn Chánh Luật chiếu quyết định thi
hành .

CHÚNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường

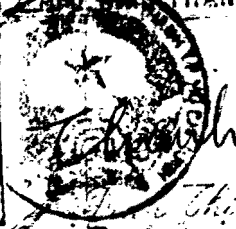
Ngày 31 tháng 1 năm 1979

UBND PHƯỜNG 27 BÌNH THẠNH

- Nơi nhận :

- Như điều 2

- Lưu



TM. UBND QUẬN BÌNH THẠNH



Lê Công Thành

TÌNH

1500 7-11-68

GRA FINE

BỘ HÔN-THÚ (Bậc _____)
XXXXXXc

Năm.

Số hiệu :

1965

165

Chứng thực chữ ký bên dưới là của Ông Chủ - tịch
 Ban Ủy viên Hội tịch Xã _____
 _____, ngày _____ tháng _____ năm 196_____

Trích / bản chính :

... ngày tháng năm 196...

Ủy - viên Hộ - tịch

THE

三

5

11-11-68

1997

[illegible]

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 84

1. *Journal of the American Medical Association*, 1997; 277: 1033-1038.

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

1700 2000

BỘ HÔN-THÚ (Bậc XXXXXXXX)

Số hiệu :

169

Drink The Charm

Trích / bản chính :

_____, ngày _____ tháng _____ năm 195_____

Ủy - viên, Hộ - tịch,

24 1 5 5

FULLY TRAINED

1911-12-12-13

СВЕТЛОТНА СРЕДИНА

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **740187**.....CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

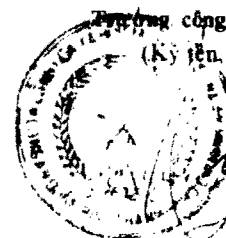
Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày **10** tháng **3** năm **1984**

Trưởng công an : **Trần Chánh**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Trần Chánh

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

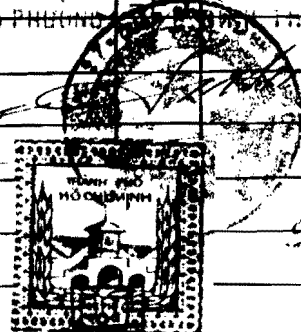
| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên căn hộ ĐKNK |
|-----------|----------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------|---|---------------------------------|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 01 | Trương Thị Ngọc Bình | chủ hộ | nữ | 1942 | 020659781 | | 11/1970 | | |
| 02 | Nguyễn Văn Tâm | con | nam | 1966 | | | 11/1970 | | |
| 03 | Nguyễn Văn Tâm | con | nam | 1968 | | | 11/1970 | | |
| 04 | Nguyễn Văn Tâm | con | nam | 1970 | | | 11/1970 | | |
| 05 | Nguyễn Văn Tâm | con | nữ | 1971 | | | 11/1970 | | |
| 06 | Nguyễn Văn Tâm | con | nữ | 1972 | | | 11/1970 | | |
| 07 | Nguyễn Văn Tâm | con | nam | 1973 | | | 11/1970 | | |
| 08 | Nguyễn Văn Tâm | con | nam | 1970 | | | 11/1970 | | |
| 09 | Nguyễn Văn Tâm | con | nam | 1971 | | | 11/1970 | | |
| 09 | Trương Văn Tâm | chồng | nam | 1949 | 020659763 | | 02/03/1971 | | |

CHỦNG NHẬN CÔNG BÀN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 2

Ngày 20 tháng 1 năm 1988

UBND PHƯỜNG 2, QUẬN 1, TP. HCM



Phan Thanh Hoàng

Họ và Tên : NGUYỄN CHÁNH LUẬT

Sinh ngày : 12 . 4 . 1941

Cấp bậc

Thiếu tá Trưởng
phòng Tổng Quản Trị.
Tỉnh Bình Tuy.

Số quân

149295

Chưa có IV và 101

Gai gòn, Ngày 1.9.1980

Hình gửi Hội quả phụ Cải tạo
Trước hết Tôi có vài lời chuyển đến thăm
sức khỏe toàn thể quý ông bà trong hội (cải
quả phụ cải tạo

Hình thưa Quý hội!

Cối nguyên trước kia là vợ Ông: Nguyễn Chánh
Luật sinh năm 1941 Số quân 149295
Chiếc mũ ghiêu tá "Major" Tướng phòng tổng
quản trị tỉnh Bình Tuy.

Sau 30-4-1975, chồng tôi, đã học cải tạo sau
một thời gian tôi được biết tin là Chết trong
trại cải tạo tại Hoàng Liên Sơn phía Bắc của
Việt Nam.

Nay tôi được biết Hội quả phụ cải tạo tôi viết
thư này mong quý hội giúp đỡ cho hoàn cảnh
gia đình tôi. Hiện nay gia đình tôi quá khổ
cùng sống hàng ngày quá khó khăn tôi phải
bươn bả tạo ăn nuôi 6 con gia đình đơn
chiếc trong lúc đó Các con tôi lại không được
hướng ân huệ gì vì vậy tôi viết thư này mong
quý hội giúp đỡ cho hoàn cảnh gia đình tôi
Trước kia tôi có nộp đơn theo diện ODP sang
Bangkok Thái Lan nhưng nay vẫn chưa có lời
hay IV gì Bởi vì tôi không có thân nhân ở Mỹ
Vì vậy tôi rất mong sự giúp đỡ và hướng cho
hoàn cảnh 6 Mẹ con tôi mà giúp đỡ cho gia
đình tôi tôi thành thật biết ơn của quý
Hội quả phụ cải tạo

Hình

Như

Address: My family
Hoàng Thị Ngọc Thuận
112 Hồ Chí Minh Thành Đa
F 27 Quận Bình Thạnh
Việt Nam

Hoàng Thị Ngọc Thuận

Hoàng Thị Ngọc Thuận
112 Hồ Núi Sắt, Thành Phố
F 27 Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

PAR AVION



TO : PO - BOX 5435
ARLINGTON
VA 22205 - 0835
USA

SEP 13 1988

Sài Gòn, Ngày 1 tháng 6. 1989

WP.013K

Kính gửi: Hội gia đình tù nhân
chính tại Việt Nam

Thưa quý Ông / Bà.

Trước hết tôi có vài lời gửi thăm sức khỏe
quý Ông / Bà cũng toàn thể Hội gia đình tù nhân
chính tại Việt Nam luôn khỏe mạnh gặp được nhiều
điều may mắn thành công trên mọi lãnh vực.

Thật là cảm động và vui mừng khi được
thư của quý Ông / Bà thông hội đã dành thư giờ
hồi âm về cho gia đình tôi. Mẹ con tôi chân thành
cảm ơn sự nhiệt tình ưu ái của Hội dành cho
Mẹ con tôi trong sự trông đợi của Mẹ con tôi trong
năm qua.

Thưa quý Ông / Bà trong Hội.

Được biết sự quan tâm lo lắng xúc tiến trong
công việc thu chi trả tiền ra đi có thật tại (ODR)
của Hội gia đình tôi thật an tâm tin tưởng hơn
chỗ ngày đoàn tụ. Mẹ con tôi cũng mong quý
Ông / Bà thông Hội giúp đỡ cho Mẹ con tôi. Vì
quốc lai của các cháu đang ở VN đã chịu thiệt
thòi mọi thứ vì cha là sĩ quan VNCH. Nên các
con tôi không được cái ăn tuổi gì hơn. Hơn
nữa cha Nguyễn Chánh Suất đã chết trong
trại cải tạo tại Hoàng Liên Sơn - Hà Nội.

Mong quý hội sớm giải quyết để gia đình tôi
sớm được đoàn tụ.

Cuối cùng gia đình tôi thành thật biết ơn sự
quan tâm giúp đỡ của quý hội đã dành cho
gia đình tôi cũng như những sĩ quan khác tại VN

Thân thiết vô cùng biết ơn

Sau đây tôi gửi 1 số giấy tờ cần báo tức

1 Giấy báo tử của Nguyễn Chánh Suất

1 Giấy trình diện

1 Giấy trả quyền Công dân

1 bản sao hộ khẩu

7. - khai sinh

1 hôn thú

5. Căn cước

1 Questionnaire for Exe Political Prisoner in VN

Nếu có gì cần báo tức xin quý hội vui lòng
cho tôi biết để tôi gửi sang

Trân trọng

Nguyễn

TB: Kính xin quý hội chú xét cấp cho gia đình tôi
để có loi hay IV, để chúng tôi dễ dàng liên
hệ thủ tục giấy tờ bên Việt Nam
Thân thiết cảm ơn rất nhiều

Questionnaire for Ex - Political Prisoner in Viet Nam

I. Basic Information on Applicant in Viet Nam

1. Name : Nguyễn Chánh Luật
2. Other names : None
3. Date / place of birth : 12 April 1941 at Sa Dec
4. Residence - Address: 112 Lố N cư xã Thanh Đa
F. 27 Quận Bình Thạnh thành phố HCM
5. Military serial number : 149295 K BC 4891
6. Current occupation : A died in reeducation years.

II. Relatives to Accompany me.

| No | Name | Date of birth | Place | Sex | Relationship |
|----|----------------------|---------------|-----------|--------|--------------|
| 1 | Hoàng Thị Ngọc Thuận | 20 - 6 - 1942 | Hà Nội | Female | My wife |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Trang | 14 - 8 - 1966 | Saigon | Female | Daughter |
| 3 | Nguyễn Chánh Túc | 6 - 5 - 1968 | Hầu Nghia | Male | Son |
| 4 | Nguyễn Chánh Trung | 18 - 1 - 1970 | Biên Hòa | Male | Son |
| 5 | Nguyễn Thị Trinh | 17 - 2 - 1971 | Bình Tuy | Female | Daughter |
| 6 | Nguyễn Thị Thảo | 5 - 11 - 1972 | Bình Tuy | Female | Daughter |
| 7 | Trương Hoàng Diên | 15 - 9 - 1978 | Saigon | Male | Son |

III. Relatives outside Viet Nam

1. Closest Relative in the USA

1. Nguyễn Thị Cúc : Sister : Rich Mond
VA 23234 USA.
2. Thụy Vũ Moomaw : Cousin :
Tampa FL 33624.

IV. Complete family listing (Living / Dead)

1. Father : Nguyễn Chánh Huyện 6/139^A Cao Thắng Quận 3
- Mother : Tô Thị Hằng 6/139^A Cao Thắng Quận 3

3. Spouse: Hoàng Thị Ngọc Thuận - 112 ĐB N cư xá Thanh Đa
F. 27 Quận Bình Thạnh

4. Children:

1. Nguyễn Thị Thu Trang 112 ĐB N cư xá Thanh Đa F. 27
2. Nguyễn Chánh Trực 112 ĐB N cư xá Thanh Đa F. 27
3. Nguyễn Chánh Trung 112 ĐB N cư xá Thanh Đa F. 27
4. Nguyễn Thị Trinh 112 ĐB N cư xá Thanh Đa F. 27
5. Nguyễn Thị Thảo 112 ĐB N cư xá Thanh Đa F. 27
6. Trương Hoàng Diễm 112 ĐB N cư xá Thanh Đa F. 27

5. Siblings

1. Nguyễn Thị Vân : 6 / 139^A - Cao Thắng Quận 3.

6. Service with GVN or RVN by you or your spouse.

1. Name of person serving: Nguyễn Chánh Luật
2. Date
3. Last Rank: Major. (field officer)
4. Ministry / office / military unit: Trưởng phòng ² phòng
quản trị tỉnh Bình Tuy
5. Name of supervisor / C.O
: Nguyễn Văn Sỹ : tỉnh trưởng tỉnh Bình Tuy

6. Reason for leaving:

Hiện tại gia đình tôi không được hưởng một chế độ an hưởng gì vì chồng tôi là sĩ quan VNCH.

Vì tương lai cho các con tôi được học hành

Chúng tôi mong quý hội giúp đỡ cho mẹ con tôi. Rất cảm ơn

7. Names of American advisor: No remember, because.
My twin had died...

8. Rededucation of you or your spouse.

1. Name of person in reeducation: Nguyễn Chánh Luật
2. Total me in reeducation, years: 26 month few day
3. Still in reeducation: - Chết trong tù.

Cont:

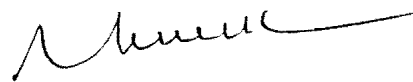
1. If released we must have a copy of your release
certificcate.

- 1 giấy báo tử
- 1 giấy trình diện
- 1 Giấy trả quyền công dân
- 1 hộ khẩu
- 1 bản báo khai sinh
- 1 hôn thú
- 1 bản chiếu

Please inform me if you receive these documents
Thank you very much

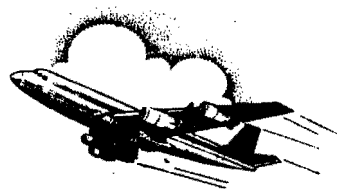
Date. 25.5.1989

Signature



Hoàng Thị Ngọc Thuận

FROM: _____



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: Hoàng Thị Ngọc Thuận
12 Lê Lợi và Thanh Đa
F 27 Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh

WP - 0134

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022202589**

Họ tên **NGUYỄN THỊ THU TRANG**

Sinh ngày **14-08-1966**

Nguyên quán **Đông Tháp**

Nơi thường trú **112 Lô N Cư Xá
Thanh Đa, BT, Tp. Hồ Chí Minh**

Dân tộc

Kinh Tôn giáo... Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm c.1cm trên
sau mép trái.

NGƯỜI TRÁI

Ngày 01 tháng 4 năm 1984

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thao

Thanh Văn

2 - 0134

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022202630~~

Họ tên **NGUYỄN CHÁNH TRỰC**



Sinh ngày **06-05-1968**

Nguyên quán **Đông Tháp**

Nơi thường trú **112 Lô N Cư Xá
Thanh Đa, BT, Tp. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH .

Đốt thẳng lên, 0.1, 5cm
trên trước đầu máy
trái.

Năm tháng 04 năm 1984

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Handwritten signature

Phan Văn

Kính

Kính

WP 0134
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~02278553~~

Họ tên **NGUYỄN CHÁNH TRUNG**

Sinh ngày **18-01-1970**

Nguyên quán **Đồng Tháp**

Nơi thường trú **112 Lê N c/x
Thành Đa, F27, BT, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

Việt Nam

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Hết tuổi c. làm dưới
trước dưới mắt phải

NGON TRỐ TRAI

NGON TRỐ PHẢI

Ngày 17 tháng 7 năm 1988

THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG AN

Võ Văn Thành

272 - 07324
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022578651

Họ tên NGUYỄN TÀI TRINH

Sinh ngày 17-02-1971

Nguyên quán Đồng Tháp

Nơi thường trú 112 LÔ N 0/X

Thị trấn Đa, P27, B1, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật



NGON TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đã xăm ở bên trái
ở mép phải



NGON TRỎ PHẢI

Ngày 27 tháng 7 năm 1988
THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG AN

Chanh
Võ Việt Chanh

X 2 - 0134

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022576652~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ THẢO**

Sinh ngày **05-11-1972**

Nguyên quán **Đồng Tháp**

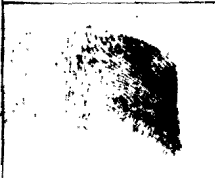
Nơi thường trú **112 LÔ N O/X**

Thanh Đa, P.27, B.T, Q. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c.1cm trên
sau đuôi mắt phải



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở

Chứng nhân đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở

Chứng nhân đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỒ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

740137 CN

Tên và tên chữ họ:

Quê quán:

Chức vụ, công việc:

Nơi ở:

Đang ở:

Hàng Văn Ngọc Chương
Hàng Văn Ngọc Chương
Cư Xá Bình Đa
Đ. 7
Mặt, Thành

Ngày 10 tháng 5 năm 1974

Thị trấn Thủ Đức

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thị trấn Thủ Đức

Số 740137

PHIẾNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

TÊN HỌ THẬT NGUYỄN VĂN LUẬT
BINH CHỨNG CHỨC VỤ *Đã* *W. A. H. T. (Chiến sĩ)*
NGÀY THÁNG NĂM GIẢ NHẬP JÂN ĐỘI 05.02.1963
RA TRÌNH DIỆN NGÀY 05 THÁNG 05 NĂM 1975

*Chứng nhận
mã chính thức
đi đến trình giấy
tại P-PDP.
Ngày 4-5-75
TL Đ T Q Q 3*

SƠ LƯỢC HỒ SƠ NÓ RỒ :

Căn cứ địa...
Đã...
Xu...

S5 4181 / VPUB

CHỨNG NHẬN CÔNG Y DÂN CHÁNH

Ngày 05 tháng 05 năm 1975

Người khai ký tên,

Trương Hoàng

CHỨNG NHẬN :

BAN QUÂN SỰ Q. 3

THAY MẶT BAN QUÂN SỰ Q. 3

NGUYỄN-VAN-CHIẾN



Như thế

Số : 2623 / QĐ-UB

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 11 năm 1978

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban hành chính
các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962 ;

- Căn cứ chính sách số 01/CS-76 của Chính phủ ngày 28/1/1976
đã ban hành về việc xét duyệt phục hồi quyền công dân cho anh chị
bình lính, hạ sĩ quan, sĩ quan, nhân viên ngũ quyền, đảng viên đảng
phái phản động trong chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung về hoặc
đang cải tạo tại chỗ ở địa phương đã hết hạn quản chế .

- Căn cứ báo cáo đề nghị của Bộ Quĩ Phòng - Đoàn 776

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Quyết định phục hồi quyền công dân cho :

Ông - Nguyễn Chánh Luật sinh năm 1941
số nhà : 112 đường Lôn cư xá Thanh Đa Phường 27
Quận Bình Thạnh là Sĩ quan cấp bậc Thiếu Tá chế độ cũ đã học tập
cải tạo : bị bệnh chết ngày 20 tháng 7 năm 1978

Từ ngày tháng năm 197 đến ngày tháng năm 7
trong thời gian học tập tại trại đã cố gắng chấp hành đường lối, chủ
trương chính sách của Đảng và Chính phủ .

Điều 2 : Quyết định này được thực hiện kể từ ngày ký .

Các Ông Chánh Văn phòng UBND Quận, Ông Chủ tịch UBND Phường
và gia đình Ann (Chị) Nguyễn Chánh Luật chiếu quyết định thi
hành .

- Nơi nhận :
- Như điều 2
- Lưu

TM. UBND QUẬN BÌNH THẠNH



Lê Công Thành

BỘ QUỐC PHÒNG
ĐOÀN 776
--oOo--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

Số: /C-S

1) / ngày 10 tháng 11 năm 1978 .

GIẤY BẢO TỬ

---/-/---

// (ính gửi: Ủy ban nhân dân Phường 27
Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn 776 xin trân trọng báo để quý ban biết :

- Anh : Nguyễn Chánh Suất sinh năm 1941
- là : thầy tá - th ở phòng Tổng Quản Trại (Sguy)
- Sinh quán tại : Làng Mỹ An - Huyện Sa Đéc
- Trú Quán : 112 C.N. cũ Kì Thành Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Sguy
- Đi tập trung học tập cải tạo ngày _____ tháng _____ năm _____
- Đã chết : Ngày 07 - 7 - 1978
- Vì : phụ for cấp tính
- Địa điểm mai táng tại : nhau tại Kì Cấm nhân
Huyện Yên Bái, tỉnh Hoàng Liên Sơn
- Đơn vị phụ trách đã tổ chức mai táng cho anh :
Suất theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước cách mạng, có bia ghi dấu mộ phần, có hồ sơ tử vong và sơ đồ địa điểm nơi mai táng hiện lưu trữ tại đơn vị .

ĐỀ NGHỊ QUÝ BAN

1/ Báo cho thân nhân Anh : Nguyễn Chánh Suất
là : 100: Hoàng Thị Huệ (Thưàn)
Hiện ở : 112 C.N. cũ Kì Thành Đa, Phường 27, Quận Bình
thành, Thành phố Hồ Chí Minh

=2=

2/ Trong quá trình học tập cải tạo anh : Quát
đã có nhiều tiến bộ, đủ tiêu chuẩn để khôi phục quyền công dân
đề nghị quý Ủy ban xét để gia đình anh : Quát
được ghi vào hồ sơ hộ tịch .

TL/ THU TRƯỞNG ĐOÀN 776

Thiếu tá: Bồ Quang Tuấn

Ghi chú : Giấy báo này có hai bản, một bản thông báo về Ủy ban
địa phương, một bản giao về gia đình thân nhân anh - Quát
để khi có thông báo được phép đi thăm mộ trí,
thì dùng giấy này là phương tiện giao dịch ./.

D.M.In.100bản.

//N/C ai.Khanh.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỔN TRÍCH LỤC

X A _____

17TH 37045

TỈNH: _____

GI A FIVE

BỘ HÔN-THÚ (Bậc _____)
XXXXX

XXXXXX

Năm _____

1965

Số hiệu : _____

165

| | |
|-------------------------------------|---|
| Người chồng: | Nguyễn-Chánh-Thức |
| (Tên, họ) | |
| Sinh tại: | Trần-Huân, xã Cốc |
| Sinh ngày: | 12 tháng 4 năm 1941 |
| Cha chồng: | Nguyễn-Chánh-Duyên (sống) |
| (Tên họ, sống chết phải nói) | |
| Mẹ chồng: | Số 1111 VPUB |
| (Tên họ, sống chết phải nói) | Tổ thị Hùng (sống) NGÂN GIANG Y BẢN |
| Người vợ: | Xuất trình tại UBND Phường |
| (Tên, họ) | Hoàng-thị-Ngọc-Thị (sống) 81 tháng 8 năm 19 |
| Vợ (chánh hay vợ thứ) | UBND PHƯỜNG 10. BÌNH T |
| Sinh tại: | Vợ chánh |
| Sinh ngày: | Không nội |
| Cha vợ: | 30 tháng 6 năm |
| (Tên họ, sống chết phải nói) | Hoàng-Ngọc-Hồ (sống) |
| Mẹ vợ: | Nguyễn-thị-Tiến (sống) |
| (Tên họ, sống chết phải nói) | |
| Ngày cưới: | Ngày hai mươi chín tháng sáu năm một ngàn |
| Vợ chồng có khai nhận con tư- | chín trăm sáu mươi sáu (29-6-1966) |
| sanh làm con chánh-thức không? | |
| Họ, tên, tuổi, ngày sinh, nơi sinh, | |
| của mỗi con tư-sanh nhận là con | |
| chánh-thức. | |

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chui - Tịch
kiêm Ủy viên Hộ - tịch Xã _____
ngày _____ tháng _____ năm 196 _____

Trích y bốn chánh :

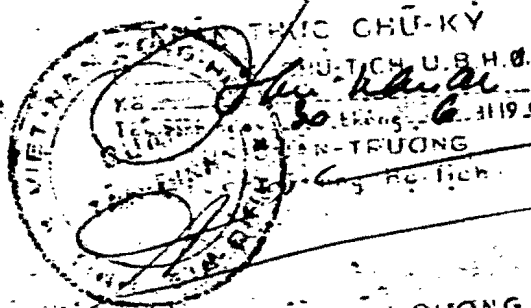
ngày tháng năm 196

Ủy - viên Hộ - tịch.

2

6

6



TRẦN-VĂN-DUONG



NGUYỄN VĂN HỮU

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Mỹ-An-Hưng (SAĐÉC)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 97
(Acte N°)

| | |
|---|------------------------|
| Tên, họ đứa con nít.
(Nom et prénom de l'enfant) | Nguyễn-Chánh-Luật |
| Nam, nữ.
(Sexe de l'enfant) | Nam |
| Sanh ngày nào.
(Date de naissance) | Le 12 Avril 1941 |
| Sanh tại chỗ nào.
(Lieu de naissance) | Mỹ-An-Hưng (SAĐÉC) |
| Tên, họ cha.
(Nom et prénom du père) | Nguyễn-chánh-Huyền |
| Cha làm nghề gì.
(Sa profession) | Riziculteur |
| Nhà cửa ở đâu.
(Son domicile) | Tân-Nhuận-Đông (SAĐÉC) |
| Tên, họ mẹ.
(Nom et prénom de la mère) | Tô-thị-Hùng |
| Mẹ làm nghề gì.
(Sa profession) | Làm ruộng |
| Nhà cửa ở đâu.
(Son domicile) | Mỹ-an-Hưng |
| Vợ chánh hay vợ thứ.
(Son rang de femme mariée) | Không phép hôn thú |

Chúng tôi, VŨ-TRUNG-VINH
(Nous)

Chánh-án Tòa VINH LONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông HUỖNH-KIM-KHIST
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

VINH LONG, ngày 17/6/1959

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN QUÂN

Kiểm tra tại UBND Phường

Ngày 31 tháng 6 năm 1959

UBND Phường

UBND Phường

UBND Phường

UBND Phường

UBND Phường

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

VINH LONG, ngày 17/6/1959

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền :
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance n°)

5\$00

2115/HT



Việt-Sam Cộng-Hòa
Cao-Nguyên Trưng-Phân
Tỉnh Quảng-Đô
Quận Kiến-Anh
-+000+-

TÒA HÒA- GIẢI
-+000+-

Ngày 15 tháng 11 năm 1961
Vụ số : 83 /THG/KD

GIẤY THẺ-VI KHAI-SANH

Cho tên : HOÀNG-THỊ-NGỌC-THUẬN

W/P 0134
Hôm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, ngày
mười lăm, tháng mười một, hồi mười giờ
buổi sáng.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-
PHI-THẠNH, Quận-Trưởng Hiệp-Thất-Phân Tòa
Hòa-Giải Quận Kiến-Anh, Tỉnh Quảng-Đô,
tại Văn-Pông chúng tôi có Ông NGUYỄN-
VĂN-TỶ, thư ký Hầm-Chiến-Tiến Lực-Sự phụ
tá.

B Ầ Đ Ế N Ầ Ầ Ầ

12 hai Sanh : Hoàng Thị Ngọc Thuận

1.- BUI-THỊ-BÌNH, 34 tuổi, nghề công chức,
hiện ngụ tại Quận Kiến-Anh, Tỉnh Quảng-Đô, căn cước
số 27A.000535 cấp ngày 20-7-1955 tại Thừa-Đô;

2.- BUI-VĂN-KHÁ, 37 tuổi, nghề thợ mộc, hiện
ngụ tại Quận Kiến-Anh, Tỉnh Quảng-Đô, căn cước số
24A.007160 cấp ngày 19-12-1954 tại Thừa-Đô;

3.- QUÁCH-THỊ-THẢO, 30 tuổi, nghề buôn bán,
ngụ tại Quận Kiến-Anh, Tỉnh Quảng-Đô, căn cước số
15B.003832 cấp ngày 26-7-1950 tại Thừa-Đô.

Hững nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai
quả quyết chớ tên HOÀNG-THỊ-NGỌC-THUẬN (đ) sanh
ngày hai mươi, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bốn
mươi hai (20-6-1942) tại Hầm-Chiến, con của Ông HOÀNG-
NGỌC-HỒ và Bà NGUYỄN-THỊ-TIỀN (đ).

Vì duyên cớ mà Y không thể xuất trình giấy
KHAI-SANH được là vì chiến tranh thất-lạc.

Hãy nhân chứng này đã xác nhận như trên và
đây nên chúng tôi phát giấy THẺ-VI KHAI-SANH cho tên
HOÀNG-THỊ-NGỌC-THUẬN để tùy nghi đi-động.

Theo đơn xin của HOÀNG-THỊ-NGỌC-THUẬN, 19
tuổi, nghề nghiệp thợ may, căn cước số 42B.02229 cấp
ngày 19-9-1960 tại Quận Kiến-Anh, hiện ngụ tại xã
Kiến-Tín, Quận Kiến-Anh, Tỉnh Quảng-Đô.

Cứu theo điều 47 và 48 Bộ Hoàng-Việt
Trung-Kỳ Hộ-Luật các điều luật 363 và tiếp theo các
Bộ-Hình-Luật cách-cải phạt tội ngẫu nhiên vô việc hộ
từ 2 đến 5 năm tù và phạt từ 50 đến 2.000 quan đã
được đọc lại cho các người chứng và quyền đơn nghe.

Nguyên đơn và các người chứng có ký tên
với chúng tôi của họ-sở sau khi đọc lại.

THẠM-PLÂN
ký tên
NGUYỄN-PHI-THẠNH

LỰC-SỰ
ký tên
NGUYỄN-VĂN-TỶ

NGUYỄN ĐON
ký tên
HOÀNG-THỊ-NGỌC-THUẬN

Các người làm chứng :

BUI-THỊ-BÌNH
ký tên

BUI-VĂN-KHÁ
ký tên

QUÁCH-THỊ-THẢO
ký tên

II. LƯU 1. Hầm-Chiến-Tiến Lực-Sự

Ngày 15 tháng 11 năm 1961

HC-S

Nguyễn Văn Tỳ

ĐÔ - THÀNH. SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN I

Số hiệu : 3779

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)



| | |
|-----------------------------|---|
| Tên, họ đứa nhỏ. | NGUYỄN THỊ THU TRANG |
| Phối | NỮ |
| Ngày sanh. | Mười bốn tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 26/8/66 |
| Nơi sanh. | Saigon, 48 đường Mã Lộ |
| Tên, họ người Cha | Nguyễn chánh Luật |
| Tuổi | Hai mươi lăm |
| Nghề-nghiệp. | Thiếu úy |
| Nơi cư-ngụ | Saigon, 6/139A đường Cao Thắng |
| Tên, họ người mẹ. | Hoàng thị Ngọc Thuận |
| Tuổi | Hai mươi bốn |
| Nghề-nghiệp. | Nội trợ |
| Nơi cư-ngụ. | Saigon, 6/139A đường Cao Thắng |
| Vợ chánh hay thứ | Vợ chánh |

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 8 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 26 tháng 8 năm 1966

QUẬN - TRƯỞNG QUẬN I

NGUYỄN-THÀNH-HƯƠNG

KHAI SANH

Số hiệu 217



| | |
|------------------------|---|
| Tên họ ấu nhi : | NGUYỄN-CHÍNH-TRÚC . |
| Phái : | Nam . |
| Sinh : | Tám giờ ngày sáu tháng năm, một ngàn chín trăm sáu mươi tám .
(Ngày, tháng, năm) |
| Tại : | Xã Tân-Phú-Thượng . |
| Cha (Tên, họ) : | NGUYỄN-CHÍNH-LUẬT . |
| Tuổi : | Hai mươi bảy . |
| Nghề : | Quản-nhân . |
| Cư trú tại : | KBC. 4.506 . |
| Mẹ (Tên, họ) : | HOÀNG-THỊ-NGỌC-THUẬN . |
| Tuổi : | Hai mươi sáu . |
| Nghề : | Nội-trợ . |
| Cư trú tại : | Xã Tân-Phú-Thượng . |
| Vợ (Chánh hay thứ) : | Chánh . |
| Người khai (Tên, họ) : | NGUYỄN-CHÍNH-LUẬT . |
| Tuổi : | Hai mươi bảy . |
| Nghề : | Quản-nhân . |
| Cư trú tại : | KBC. 4.506 . |
| Ngày khai : | Sáu tháng năm, một ngàn chín trăm sáu mươi tám . |
| Người chứng thứ nhất : | NGUYỄN-VAN-QUANG
(Tên, họ) tám |
| Tuổi : | Hai mươi lăm . |
| Nghề : | Quản-nhân . |
| Cư trú tại : | KBC. 4.506 . |
| Người chứng thứ nhì : | NGUYỄN-VAN-TO . |
| (Tên họ) | |
| Tuổi : | Ba mươi hai . |
| Nghề : | Quản-nhân . |
| Cư trú tại : | KBC. 4.506 . |

Trích-y Bản-chánh
Bộ sanh năm 1.968

Tân-Phú-Thượng, ngày 06-12-1968

CHỦ-TỊCH Kiểm HỘ-TỊCH.



Lập tại xã Tân-Phú-Thượng , ngày 07 tháng 5 năm 1.968 .
Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

| | | |
|-------------------|-----------------|------------------|
| NGUYỄN-CHÍNH-LUẬT | NGUYỄN-VAN-RÀNH | NGUYỄN-VAN-QUANG |
| Ký | Ký | Ký |
| NGUYỄN-VAN-TO | | |
| Ký | | |

Nguyễn Văn Xóm

Thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức
Thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức
Thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức
Thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức



Nguyễn Văn Xóm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Biên Hòa

Quận Dĩ An

BỒN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI - SANH

Xã Bình AnNĂM 1970SỐ HIỆU 32

| | |
|-------------------------|---|
| Tên họ ấu nhi | NGUYỄN CHÁNH TRUNG |
| Phái | NAM |
| Sanh (ngày, tháng, năm) | Ngày Mười tám tháng giêng năm một Ngàn chín Trăm Bảy mươi |
| Chỗ sinh | Tại Nhà bảo sanh Phước Lộc Bình An |
| Cha (tên, họ) | Nguyễn Chánh Luật |
| Nghề | Quân Nhân |
| Cư trú tại | Bình An |
| Mẹ (tên, họ) | Hằng thị Ngọc THUẬN |
| Nghề | Nội Trợ |
| Cư trú tại | Bình An |
| Vợ (chánh hay thứ) | Chánh |

Nhận thực chữ ký của Ông Chủ - Tịch

Kiêm Ủy - Viên Hộ - Tịch

Trích y bản chánh

Bình An, ngày 23 tháng 2 năm 1970

Ủy - Viên Hộ - Tịch

Xã Bình An

Dĩ An

ngày 23 tháng 2 năm 1970



LÊ-VĂN-THÀNH

Hàng Thị Ngọc Thuận
Tổ Ủy Viên Hộ Tịch

BẢN TRÍCH LỤC

Tỉnh BÌNH-TUY

BỘ KHAI-SANH

Năm 1971

Số hiệu 188



| | |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| Tên họ đủ nhì | NGUYỄN THỊ-TRÌNH |
| Phái | NỮ |
| Sinh
(ngày, tháng, năm,) | Ngày mười bảy tháng hai năm 1971 |
| Tại | Xã Phước-Hội |
| Cha
(Tên, họ,) | NGUYỄN-CHÍNH-LUẬT |
| Nghề | Quản nhân |
| Cư-trú tại | KPC.4891 |
| Mẹ
(Tên, họ,) | HOÀNG-THỊ-HOÀNG-TRẦN |
| Nghề | NỘI-TRỢ |
| Cư-trú tại | Xã Phước-Hội, Quận Hầm-Tân, Bình-Tuy |
| Vợ
(Chức vụ hay thứ) | Chánh |

CHUNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Trích y bốn chính

Ngày 20 tháng 12 năm 1971
 PHƯỚC-HỘI ngày 22 tháng 02 năm 1971
 HỒI-TRỊCH

MIỄN-TRỊCH



TRẦN-TUY



VIỆT NAM CỘNG-HÒA

XÃ Phước-Hoai

BẢN TRÍCH - LỤC

Tỉnh BÌNH-DUY

BỘ KHAI-SANH

Năm 1972

Số hiệu 1232



| | |
|---------------------|---|
| Tên họ ấu nhi | NGUYỄN-THỊ-THẢO |
| Phái | Nữ |
| Sanh | ngày mùng năm tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (05-11-1972) |
| (ngày, tháng, năm.) | |
| Tại | Xã Phước-Hoai Ham-Tân Bình-Duy |
| Cha | Nguyễn-chánh-Luật |
| (Tên, họ.) | |
| Nghề | mán-nhân |
| Cư-trú tại | ĐC 4891 |
| Mẹ | Hoàng thị ngọc Thuận |
| (Tên, họ.) | |
| Nghề | Nội trợ |
| Cư-trú tại | Xã Phước-Hoai Ham-Tân Bình-Duy |
| Vợ | Chánh |
| (Chánh hay thứ) | |

Nhận-thực chữ ký bên đây là của ông

Uy Viên Hộ-Tịch
 MIỄN-THỊ-THUOC
 ngày 05 tháng 11 năm 1972

Xã Trưởng

Trích y bản chính

Phước-Hoai ngày 2 tháng 11 năm 1972

Hội-Viên Hộ-Tịch

Xã-Trưởng Kiểm-Ủy-Viên Hộ-Tịch



Handwritten signature

Xã, thị trấn:

Thị xã, quận: Định Thành

Thành phố, tỉnh: Hải Phòng



GIẤY KHAI SINH

Số 177/P.27
Quyển số 01

| | | | |
|--|--|---|--------------------|
| Họ | <u>Trương Hoàng Kiên</u> | | Nam, nữ <u>Nam</u> |
| Sinh ngày
tháng, năm | <u>Ngày mười lăm, tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám</u>
(15.09.1978) | | |
| Nơi sinh | <u>Bảo sanh Đức Thù</u>
<u>15 phố Cao Thắng</u> | | |
| Khai về cha, mẹ | CHA | MẸ | |
| Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh) | <u>Trương Văn Hùng</u>
<u>1949</u> | <u>Hoàng Thị Ngọc Châu</u>
<u>1942</u> | |
| Dân tộc | <u>Kinh</u> | <u>Kinh</u> | |
| Quốc tịch | <u>Viet Nam</u> | <u>Viet Nam</u> | |
| Nghề nghiệp | <u>Chợ Lớn</u> | <u>hội trí</u> | |
| Nơi ĐKKK thường trú | <u>Chợ Lớn</u> | <u>142 phố Nguyễn Văn
Chanh Hà</u> | |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai | <u>Trương Văn Hùng</u> <u>1949</u>
<u>Quân 10</u> | | |

CHUNG NHẤT

Kiểm tra tại UBND Phường Định Thành

Ngày 15 tháng 09 năm 1978
UBND QUẬN HẢI PHÒNG

Đăng ký ngày 25 tháng 09 năm 1978

TH.UBND Định Thành ký, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Định Thành

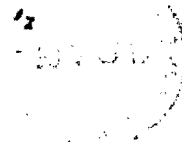
Cao Duy Thuận

Hoàng Thị Ngọc Thuận
112 Xô Ni cư xã Thanh Đa
F 27 Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

75N



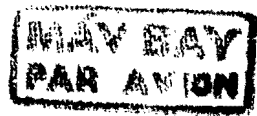
7300



9300



9300



To : KHUẾ MINH THƠ

P.O BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
USA

JUN 21 1989

C O N T R O L

 Card
 ~~*~~ Doc. Request; Form 5/2/89 form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date _____
 Membership; Letter